

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý tại cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (sửa đổi, bổ sung)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 2814/QĐ-UBND, ngày 12/10/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục - Đào tạo;

Căn cứ kết quả thực hiện Quy chế số 03-QC/TU, ngày 27/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và yêu cầu tình hình thực tiễn của địa phương;

Căn cứ Quy chế số 04-QC/TU, ngày 12/04/2022 thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sửa đổi, bổ sung) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế thực hiện thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý tại cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (sửa đổi, bổ sung).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 547/QĐ-SGDĐT ngày 14/7/2021 Ban hành Quy chế thực hiện thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý tại cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo của Sở GDĐT.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- T.Tr Tỉnh ủy (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- BTC tỉnh ủy (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Sở;
- Lưu VT, Tccb, Vp.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu

QUY CHẾ

thực hiện thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý tại cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (sửa đổi, bổ sung).

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT, ngày tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu)

Điều 1. Mục đích

1. Nhằm phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài, phát huy được phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm để đóng góp sức lực, trí tuệ cho sự phát triển bền vững của tỉnh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Thực hiện tuyển chọn những người thực sự có tài năng, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt thông qua thi tuyển để bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở.

3. Tạo điều kiện, động lực để cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu, rèn luyện, học tập và có cơ hội để tham gia làm công tác lãnh đạo, quản lý.

4. Tạo tính đột phá trong công tác cán bộ, đồng thời là một trong những giải pháp giúp các cơ quan, đơn vị tuyển chọn người để bổ nhiệm làm cán bộ lãnh đạo, quản lý.

5. Thu hút những người có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt từ bên ngoài cơ quan, đơn vị cùng tham gia để tuyển chọn, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

6. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý.

7. Tuyển chọn, bổ nhiệm đúng người, đúng việc vào chức danh lãnh đạo, quản lý; bảo đảm người được bổ nhiệm làm lãnh đạo, quản lý phát huy tốt sở trường, năng lực lãnh đạo; điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Yêu cầu

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Phát hiện, thu hút và lựa chọn được người có đức, có tài gắn với tiêu chuẩn của từng chức danh lãnh đạo, quản lý.

3. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công bằng, công khai, khách quan, minh bạch; tăng cường sự giám sát của cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn.

4. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Nội dung thi tuyển phải phù hợp với vị trí của từng chức danh thi tuyển.

Điều 3. Những quy định chung

1. Bổ nhiệm mới từ vị trí cán bộ giữ chức danh thấp lên chức danh cao hơn, cơ bản phải thực hiện thông qua thi tuyển.

2. Việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ; cấp ủy, cơ quan, đơn vị nào có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ thì cấp đó quyết định ban hành quy chế, kế hoạch, tổ chức thi tuyển.

3. Việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm công bằng, công khai, khách quan, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; chọn được người xứng đáng nhất trong số những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đã dự thi để bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn.

4. Người tham gia dự tuyển phải bảo đảm về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn.

5. Khi tổ chức thi tuyển phải có từ 02 người trở lên tham gia dự thi vào 01 chức danh. Nếu chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc không có người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ đề cử người tham gia dự thi. Đến thời điểm tổ chức thi, nếu trường hợp chỉ có 01 người đủ điều kiện dự thi hoặc đến ngày thi chỉ có 01 người dự thi, thì Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định cho ứng viên thi theo kế hoạch.

6. Không thực hiện thi tuyển đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý:

- Điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương.

- Điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ thấp hơn.

7. Về Hội đồng thi tuyển: Hội đồng thi tuyển do Giám đốc Sở quyết định thành lập, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển là 01 đồng chí Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở.

Các ủy viên khác do Giám đốc Sở quyết định chỉ định hoặc hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý.

Thành viên Hội đồng không dưới 05 người.

8. Cán bộ, công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch chức danh dự tuyển nhưng được quy hoạch chức danh tương đương hoặc cao hơn (*bao gồm cả trường hợp không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu thi tuyển*) được tham gia thi tuyển mà

không cần phải có văn bản đồng ý của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức đó

9. Trong cùng một kế hoạch tổ chức thi tuyển, cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn ở nhiều vị trí thi, chỉ được chọn một vị trí phù hợp để dự thi.

10. Những ứng viên đã đăng ký dự thi, phải nghiêm túc tham gia tại các vòng thi, trừ trường hợp:

- Bệnh tật, đau ốm không thể tham gia dự thi và phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

- Bất khả kháng như: Tang gia...

Trường hợp phát hiện ứng viên không trung thực, gian dối để đối phó không tham gia dự thi thì cấp có thẩm quyền xem xét đưa ra khỏi quy hoạch, đồng thời đánh giá, xếp loại "*không hoàn thành nhiệm vụ*" khi xếp loại cán bộ, công chức, viên chức cuối năm.

11. Các trường hợp nộp Đề án chậm so với thời gian quy định thì Hội đồng thi tuyển sẽ không nhận Đề án đó và xem xét trách nhiệm của cán bộ được dự tuyển.

12. Căn cứ kết quả thi tuyển, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, lựa chọn, quyết định việc bổ nhiệm cán bộ, nhưng cần phải cân đối nguồn cán bộ sao cho hợp lý, không làm xáo trộn trong bộ máy.

13. Trường hợp kết quả thi vòng 2 đạt từ 80 điểm trở lên, nhưng chưa được cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm thì được bảo lưu kết quả trong vòng 01 năm, được xem xét đưa vào quy hoạch hoặc được bổ nhiệm chức danh tương đương với chức danh đã dự tuyển.

Điều 4. Các chức danh thi tuyển

- Trưởng, phó các phòng và tương đương thuộc Sở.

- Trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

Điều 5. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển

1. Công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn, kể cả đang công tác và không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

2. Công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, được quy hoạch chức danh tương đương hoặc chức danh cao hơn đối với chức danh tuyển chọn được quyền đăng ký tham gia dự tuyển.

3. Đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều này được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển trong các trường hợp sau:

- Đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận.

- Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ thai sản.

4. Đối tượng thuộc diện tham gia dự tuyển quy định tại Điểm 1 Điều này nếu không đăng ký tham gia dự tuyển thì hàng năm khi rà soát quy hoạch, cơ quan có thẩm quyền đưa ra khỏi danh sách quy hoạch; ít nhất sau 24 tháng thì cấp có thẩm quyền mới có thể xem xét, đưa vào quy hoạch.

Điều 6. Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển

Công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn nhưng được quy hoạch chức danh tương đương hoặc cao hơn với chức danh tuyển chọn (*bao gồm cả trường hợp không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn*) được tập thể lãnh đạo của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn đề cử và được cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh đó đồng ý bằng văn bản.

Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển

1. Quyền của người tham gia dự tuyển

- Được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển.

- Được quyền tiếp cận các tài liệu và thông tin liên quan đến vị trí dự tuyển (trừ những tài liệu mật) để có tư liệu cho việc tham gia thi viết và thi trình bày Đề án.

- Được tiến hành quy trình xem xét bổ nhiệm theo quy định sau khi đạt kết quả tuyển chọn.

2. Nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển

- kê khai hồ sơ trung thực và đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hội đồng thi tuyển trong quá trình tham gia dự tuyển.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển

Người tham gia dự tuyển phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Trong quy hoạch của chức danh dự tuyển, chức danh tương đương hoặc chức danh cao hơn với chức danh dự tuyển và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của chức danh dự tuyển.

- Có lịch sử chính trị, chính trị hiện nay, hồ sơ, lý lịch cá nhân rõ ràng, đầy đủ, được cơ quan chức năng thẩm định, xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đáp ứng các điều kiện khác do cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn yêu cầu.

Điều 9. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2A của Ban Tổ chức Trung ương) được cơ quan nơi người tham gia dự tuyển đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự tuyển;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;

- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự tuyển;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi người tham gia dự tuyển đang công tác trong 03 năm gần nhất.

- Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú thường xuyên về trách nhiệm công dân của người tham gia dự tuyển và gia đình.

Điều 10. Trình tự, thủ tục

1. Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc đề xuất với Sở về nhu cầu bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo.

2. Bộ phận tổ chức cán bộ (phòng Tổ chức cán bộ) của Sở rà soát nguồn công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đương chức theo phân cấp để đề xuất phương án phân công, điều động, luân chuyển hoặc đề nghị tổ chức thi tuyển đối với vị trí chức danh có nhu cầu thi tuyển, bổ nhiệm để báo cáo lãnh đạo Sở quyết định.

3. Sở GDĐT thông báo công khai về nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tuyển chọn, hồ sơ, thời hạn, địa điểm và người hoặc tổ chức có thẩm quyền của cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển trên Đài Phát thanh và Truyền hình hoặc Báo Bà Rịa - Vũng Tàu (chỉ đăng 01 lần cho 01 kế hoạch thi tuyển) và niêm yết công khai tại Sở GDĐT và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn; trang thông tin điện tử của Sở GDĐT.

4. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

5. Thành lập Hội đồng thi, Ban giám sát kỳ thi.

6. Thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, Ban thẩm định phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn, lịch sử chính trị, chính trị hiện nay của cá nhân dự tuyển và đề cử, báo cáo Ban chấp hành Đảng ủy (hoặc tập thể lãnh đạo Sở) quyết định duyệt danh sách dự thi.

7. Danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển được công khai tại Sở GDĐT và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn trong thời hạn 15 ngày trước khi tổ chức thi tuyển để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát; đồng thời thông báo bằng văn bản đến người đăng ký dự tuyển mà không đủ điều kiện tham gia thi tuyển (nếu có) và nêu rõ lý do.

8. Tổ chức thi.

9. Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thi tuyển

1. Thành lập bộ phận giúp việc cho Hội đồng thi, gồm:

- Ban thẩm định: Thẩm định hồ sơ, tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự dự thi đối với đối tượng đăng ký dự thi và đề cử dự thi; tổng hợp kết quả thẩm định; lập danh sách đối tượng đăng ký dự thi và đề xuất danh sách cử dự thi; xây dựng quy chế, nội dung cách thức, kế hoạch, cung cấp thông tin cần thiết cho đối tượng dự thi (*sau khi được Hội đồng thi thống nhất*).

- Ban ra đề thi: Xây dựng ngân hàng đề thi, đáp án và thang điểm cho đề thi viết. Bảo đảm bí mật đề thi trong suốt quá trình xây dựng ngân hàng đề thi cho đến khi công bố đề thi.

- Ban coi thi.

- Ban phách.

Không cử làm thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng đối với những người là vợ hoặc chồng, cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng của người tham gia dự tuyển và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

2. Thành lập Ban chấm thi

Tổ chức chấm điểm bài thi viết (người chấm được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng, thành viên cụ thể) và chấm điểm trình bày Đề án của người dự tuyển (toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm điểm trình bày Đề án); thông báo kết quả thi đến người dự tuyển.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.

Điều 12. Tổ chức thi viết

1. Nội dung thi viết: Kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự tuyển và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định.

2. Đối tượng thi viết là những ứng viên đã được Hội đồng thi tuyển duyệt dựa trên kết quả đăng ký giới thiệu và thẩm định về hồ sơ, quy trình, lịch sử chính trị, chính trị hiện nay bảo đảm đủ các điều kiện bổ nhiệm sau khi thi tuyển.

3. Đề thi được chọn trong ngân hàng đề thi đã được Ban ra đề thi soạn thảo, phê duyệt, niêm phong.

4. Thời gian thi viết là 180 phút; Ban coi thi có trách nhiệm tổ chức việc thi tuyển nghiêm túc theo đúng nội quy, quy chế thi; ngay sau khi kết thúc thời gian thi, thu bài thi, niêm phong và bàn giao cho trưởng ban phách.

5. Trưởng Ban phách có trách nhiệm tổ chức rọc phách, mã hóa bài thi, bàn giao bài thi cho Trưởng ban chấm thi ngay trong ngày làm việc.

6. Ban chấm thi tổ chức chấm thi theo nguyên tắc:

- Các thành viên chấm thi tập trung và độc lập với nhau.
- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết phải thực hiện việc chấm thi. Mỗi bài thi có ít nhất 3 thành viên chấm theo thang điểm 100. Trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả cho Thư ký Hội đồng thi.

- Kết quả chấm điểm của mỗi thành viên không được viết trực tiếp vào bài thi mà được vào bảng điểm theo mẫu do Hội đồng thi phát ra.

- Khi tổng hợp điểm cho mỗi bài thi, nếu kết quả chấm của các thành viên chênh nhau từ 10 điểm trở lên thì Trưởng Ban chấm thi có trách nhiệm phân công 02 thành viên khác nhau chấm lại độc lập với lần chấm đầu và tổng hợp kết quả của bài thi đó với cả 2 lần chấm.

- Điểm của mỗi bài thi là điểm trung bình cộng của các thành viên chấm thi cho mỗi lần chấm (*nếu không chênh nhau từ 10 điểm trở lên*). Tổng điểm thi viết làm tròn đến 02 chữ số thập phân.

- Tổng hợp kết quả chấm thi, bàn giao kết quả cho Trưởng ban phách ngay sau khi có kết quả chấm thi.

7. Ban phách có trách nhiệm ghép phách, tổng hợp kết quả thi, báo cáo kết quả với Chủ tịch Hội đồng thi tuyển ngay trong ngày ghép phách.

8. Sau khi có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển, Thư ký Hội đồng thi công bố kết quả với ứng viên dự thi tuyển.

9. Phúc khảo:

- Người dự tuyển được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi.

- Trường hợp nếu có ứng viên đề nghị phúc khảo, Chủ tịch Hội đồng thi giao Ban chấm thi cử các thành viên khác với thành viên đã chấm ban đầu để chấm lại bài thi độc lập và báo cáo kết quả trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng thi (nếu đề nghị phúc khảo có kèm với các khiếu nại, tố cáo liên quan đến Trưởng ban chấm thi hoặc thành viên ban chấm thi thì Chủ tịch Hội đồng thi có thể thành lập ban phúc khảo độc lập với ban chấm thi). Kết quả phúc khảo được thông báo chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi nhận được đề nghị.

- Những ứng viên dự tuyển có kết quả điểm thi từ 50 điểm trở lên thì mới được tham dự thi phần trình bày Đề án.

Điều 13. Tổ chức thi trình bày Đề án

1. Đối tượng tham gia thuyết trình Đề án là những ứng viên dự tuyển phần thi viết có kết quả điểm thi từ 50 điểm trở lên và thực hiện theo trình tự bốc thăm do Hội đồng thi quy định.

2. Nội dung thi trình bày Đề án với chủ đề **“Đồng chí sẽ làm gì nếu được bổ nhiệm vào chức danh thi tuyển”**

* Trình tự các bước theo trình tự như sau:

- Thư ký Hội đồng thi tuyên thông báo danh sách Hội đồng thi tuyển, kết quả thăm định, sơ tuyển, kết quả thi viết đối với từng đối tượng dự thi.

- Thời gian trình bày Đề án tối đa 25 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án từ 20 phút đến 25 phút; thời gian trả lời mỗi câu hỏi chất vấn không quá 5 phút.

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyên điều hành và quyết định việc đối tượng dự thi phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng yêu cầu của chức danh thi tuyển và thời gian trả lời chất vấn của đối tượng dự thi.

- Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100, điểm đạt yêu cầu tối thiểu là 80/100 điểm. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể:

+ Xây dựng đề án: 20 điểm.

+ Bảo vệ đề án: 40 điểm.

+ Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số của cả 3 phần) cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi công bố.

- Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên Hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được chấp nhận và kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển. Tổng điểm trình bày đề án làm tròn đến 02 chữ số thập phân.

- Hội đồng thi tuyển phải công bố công khai kết quả điểm thi trình bày Đề án của những người dự tuyển ngay sau khi kết thúc việc tổ chức thi trình bày Đề án. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi trình bày Đề án.

Điều 14. Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển

1. Sau khi có kết quả điểm thi trình bày Đề án, Thư ký Hội đồng thi lập bảng điểm tổng thể bao gồm kết quả thi viết, thi thuyết trình Đề án báo cáo với Hội đồng thi và cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ.

2. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển, thảo luận về hồ sơ, quá trình công tác, năng lực thực tiễn, ý thức trách nhiệm; lịch sử chính trị, thái độ chính trị hiện nay và kết quả điểm thi của ứng viên có điểm trình bày Đề án cao nhất trong số các ứng viên dự tuyển đạt 80 điểm trở lên. Chỉ đạo thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ theo quy định. Tập thể lãnh đạo hoặc Ban Thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm có thời hạn bằng nguyên tắc bỏ phiếu kín theo quy định về bổ nhiệm cán bộ.

3. Nếu có số phiếu bằng nhau thì người đứng đầu cấp có thẩm quyền bổ nhiệm quyết định lựa chọn.

Điều 15. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong quá trình tổ chức thi tuyển có ứng viên khiếu nại, tố cáo thì tùy theo nội dung, tính chất vụ việc, đối tượng bị tố cáo, Hội đồng thi tuyển phân công các thành viên Hội đồng giải quyết theo đúng quy định của Luật khiếu nại, tố cáo hiện hành.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ; thủ trưởng các đơn vị trực thuộc: phổ biến nội dung quy chế này đến công chức, viên chức trong phòng/đơn vị; thường xuyên rà soát nhân sự của phòng/đơn vị mình để kịp thời có văn bản đề nghị Giám đốc Sở tổ chức thi tuyển.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính Sở: Tham mưu Sở Tài chính bố trí kinh phí để thực hiện việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý theo Hướng dẫn tại Công văn số 4260/BTC-HCSN ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

3. Thanh tra Sở: tham mưu Lãnh đạo Sở thành lập Ban giám sát kỳ thi theo đúng quy định tại quy chế này.

4. Phòng Tổ chức cán bộ Sở: Tham mưu Giám đốc Sở tổ chức thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý đảm bảo kịp thời, đúng quy chế; kịp thời tham mưu lãnh đạo Sở khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc thi tuyển, đồng thời phê bình, kiểm điểm những cơ quan, đơn vị nhất là người đứng đầu chậm hoặc không triển khai thực hiện thi tuyển./.